**Môn: Tiếng Việt**

**Luyện từ và câu: LUYỆN TẬP VỀ NHÂN HÓA**

**Ngày dạy: 17/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận biết biện pháp nhân nhân hoá trong các bài thơ, đoạn văn,… Viết được các câu văn có sử dụng biện pháp nhân hoá.

- Nhận biết tác dụng của biện pháp nhân hoá trong việc tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Biết cách sử dụng từ ngữ nhân hoá một cách gợi tả, giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và tác: Biết thảo luận nhóm về nội dung và cách sử dụng biện pháp hoá; NL tự chủ và tự học: tự làm BT.

**3. Phẩm chất.**

- Bồi dưỡng PC nhân hoá: Phát hiện ra những điều thú vị về sự vật, tả những điều thú vị đó với tình cảm yêu mến.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Các Slide bài giảng Power point, máy tính, ti vi. Phiếu BT cho HĐ1 phần Luyện tập.

-HS: SGK, VBT TV4-Tập 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p7p7p10p3p | **1. Khởi động**- GV mở Video Bài hát *Bé và ông Mặt Trời - Quỳnh My | Nhạc Thiếu Nhi Vui Nhộn* cho HS nghe hát và vận động theo nhạc.Hỏi: Bài hát nói về điều gì?- Trong bài hát đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?- Nhân hoá là gì? Có mấy kiểu nhân hoá đã học?- GV nhận xét, chốt ý và dẫn dắt vào bài mới.**2. Luyện tập**\* **Hoạt động 1: Tìm hiểu biện pháp nhân hoá trong bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh (BT1)***- GV mời 1 – 2 HS đọc BT1a) Sự vật nào được nhân hoá trong bài thơ?b) Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào?- Giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu bài thơ *Ông Mặt Trời óng ánh,* thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi của BT1. (GV phát bút dạ, phiếu lớn cho 1 nhóm).- GV theo dõi các nhóm hoạt động và hỗ trợ nhóm (HS) gặp khó khăn.- Mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, chốt ý đúng.**\* Hoạt động 2: Xác định kiểu nhân hoá trong một số đoạn văn, đoạn thơ (BT2)**- GV mời HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá (được đóng khung ở đầu BT2). - Mời 3 HS đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2.- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi: tìm ra các từ ngữ nhân hoá trong 3 đoạn văn, đoạn thơ, xác định kiểu nhân hoá được sử dụng.**\*Lưu ý:** GV giải thích cho HS về nhân vật *chọi* trong đoạn văn (*gà chọi là loại gà trống chân cao, da đỏ, cựa lớn, nuôi để chơi chọi gà; trong đoạn văn, chọi là một chú gà mới lớn).*\* Theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn.**-** Xong, mời đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả thảo luận.- Nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và chốt đáp án đúng.c) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cô sách giáo khoa, hộp chữ chúng tôi, chúng nó);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*cô sách giáo khoa nói, không còn biết trả lời thế nào; hộp chữ xôn xao hẳn lên, (*chữ) *reo nhảy mừng rỡ, tranh nhau hỏi hết câu này đến câu khác)***HĐ3: Viết 3 câu tả đồ vật hoặc con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá (BT3)**- Mời 1 HS đọc to ND, yêu cầu BT3- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân, từ viết 3 câu tả đồ vật, con vật, cây cối có hình ảnh nhân hoá. - GV mời vài HS đọc to câu văn đã viết trước lớp.-GV yêu cầu các HS khác trong lớp nhận xét về cầu văn của bạn. GV hướng dẫn HS nhận ra sự vật được nhận hoá, từ ngữ nhân hoá và kiểu nhân hoá trong các câu văn đó.\*Lưu ý: HS có thể viết 3 câu rời, không nhất thiết phải viết thành các câu liên kết như ví dụ trên đây.- GV nhận xét, khen ngợi những bạn viết được câu văn có hình ảnh nhân hoá theo yêu cầu.**4. Vận dụng**+ Nêu những điều em biết về biện pháp nhân hoá? + Việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong viết văn có tác dụng gì?- Nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.- GV nhắc HS cần viết câu văn có hình ảnh nhân hoá trong viết văn, đặc biệt là văn miêu tả, văn kể chuyện để tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS nghe hát kết hợp vận động theo nhạc.- HS trả lời: Bài hát nói Bé và ông Mặt trời. Ông mặt trời trong bài hát rất đáng yêu.- Biện pháp nhân hoá.- HS nối tiếp trả lời.- HS lắng nghe, ghi mục bài vào vở.- 1 – 2 HS đọc BT1. Lớp lắng nghe kết hợp theo dõi đọc thầm trong SGK.- Hoạt động nhóm 4:+ HS làm việc cá nhân, làm vào VBT; 1 bạn làm vào phiếu lớn.+ Thảo luận, thống nhất kết quả làm việc trong nhóm 4.+ Báo cáo kết quả làm việc trước lớp (Phiếu lớn). Các nhóm khác đối chiếu, nhận xét và bổ sung (nếu có).*\*Dự kiến kết quả chia sẻ:*a) Sự vật được nhân hoá trong bài thơ là Mặt Trời.b) Mặt Trời được nhân hoá bằng 3 cách: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*ông Mặt Trời*). Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*Ông Mặt Trời nhíu mắt, cười).* Nói với sự vật thân mật như nói với người (“*Ông ở trên cao nhé! Cháu ở dưới này thôi!”).*- 1-2 HS đọc to thông tin về 3 kiểu nhân hoá. Các HS khác đọc thầm theo.- 3 HS nối tiếp đọc to 3 đoạn văn, đoạn thơ trong BT2, lớp theo dõi đọc thầm.+ HS tự làm bài cá nhân vào VBT.+ Thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả. + 1-2 cặp lên hỏi đáp để trình bày KQ làm việc. Lớp nhận xét, bổ sung (nếu có)*\*Dự kiến kết quả đúng:* a) 2 kiểu nhân hoá: gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người (*cậu gà ri, chị gà, bác ngan, thím vịt, chọi ta);* tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*te tái chạy, dẫn đầu*).b) 2 kiểu nhân hoá: tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người (*trăng trốn vào sau mây; cỏ cây buồn, khóc mưa thút thít; trái bòng chẳng thiết, nằm ườn; quả na lặng câm, mắt nhìn xa vắng*); nói với sự vật thân mật như nói với người (*Bắt đền trăng đấy”*).- 1 HS đọc to, lớp theo dõi, đọc thầm.- HS làm bài cá nhân vào vở.- Xong, nối tiếp chia sẻ câu văn mình đã viết trước lớp. - Các bạn lắng nghe, nhận xét và bổ sung (theo hướng dẫn, nếu cần).\* VD*: Cậu bút chì này thật là tinh nghịch. Em muốn kẻ đường thẳng,cậu ta lại nhảy nhót, thè lưỡi trêu em và lượn một vòng tròn. Em bực mình nói thầm: “Này bút chì, nghịch vừa thôi, vào hộp nhé!”.*- Lắng nghe- HS nối tiếp chia sẻ.- Tăng tính gợi hình, gợi tả cho bài văn, bài thơ. Làm cho câu văn thêm sinh động, hấp dẫn người đọc.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**